

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **69/2022/HS-PT**
Ngày: 08/9/2022

**NH DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Hùng;

Các Thẩm phán: Ông Võ Nguyên Tùng và bà Đậu Thị Quy.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Giang Nin – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Minh Tâm – Kiểm sát viên trung cấp.

Ngày 08 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 27/2022/TLPT-HS ngày 22 tháng 4 năm 2022 đối với bị cáo Trần Lưu Q T và các bị cáo khác do có kháng cáo của các bị cáo Trần Lưu Q T, Ngô Q Tr, Trần T C, Trần Q L đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 03/2022/HS-ST ngày 22 tháng 01 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Phú Yên.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. **Trần Lưu Q T** (tên gọi khác: Tán), sinh năm 1999 tại tỉnh Phú Yên; Nơi cư trú: Thôn M 1, xã H, huyện T, tỉnh Phú Yên; chỗ ở: Thôn P T, xã H M, huyện T H, tỉnh Phú Yên; nghề nghiệp: Nông; Trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông T H K, sinh năm 1975 và bà L T L, sinh năm 1977; Vợ: H T L, sinh năm 2000; Có 01 con sinh năm 2020; tiền án, tiền sự Không. Bị cáo tại ngoại, có mặt.

2. **Ngô Q Tr**, sinh năm 2000 tại tỉnh Phú Yên; Nơi cư trú: Thôn V, xã Đ, huyện T, tỉnh Phú Yên; nghề nghiệp: Nông; Trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông N V S, sinh năm 1978 và bà T T L K, sinh năm 1979; tiền án, tiền sự Không. Bị cáo tại ngoại, có mặt.

3. **Trần T C**, sinh năm 1999 tại tỉnh Phú Yên; Nơi cư trú: Thôn M 1, xã H, huyện T, tỉnh Phú Yên; nghề nghiệp: Nông; Trình độ văn hóa (học vấn): 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông T T C, sinh

năm 1970 và bà H T C, sinh năm 1971; tiền án, tiền sự Không. Bị cáo tại ngoại, có mặt.

4. **Trần Q L** (tên gọi khác: Út), sinh năm 1993 tại tỉnh PHÚ YÊN; nơi cư trú: Nơi cư trú: Thôn M, xã H, huyện T, tỉnh Phú Yên; nghề nghiệp: Nông; Trình độ văn hóa (học vấn): 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Tr T S, sinh năm 1966 và bà L T M T, sinh năm 1966; vợ T T N, sinh năm 1992; có 01 con sinh năm 2019; tiền án, tiền sự Không; nH tH: Ngày 15/9/2014, bị Tòa án nH dân tỉnh Phú Yên xử phạt 01 năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 năm về tội Cố ý gây thương tích. Bị cáo tại ngoại, có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Ngô Q Tr: Luật sư Nguyễn Thanh Mận, Công ty luật TNHH Bảo Khánh, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Phú Yên.

Ngoài ra, trong vụ án còn có các bị cáo Trần Đ P, Trần A T, Võ N T, Trần Đ T, Trần Tr H, Lê M D, Nguyễn N K, Lê Trần Đ K, Lê V T nhưng không có kháng cáo, không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 28/4/2020, Trần Q L, Trần Đ P, Trần Đ T, Lê Trần Anh Khoa, Lê V T, Lê M D, Nguyễn N K và Võ N T tổ chức uống bia tại cầu Đình Ông thì xảy ra mâu thuẫn với Phạm Ng H, Lương T Th, Lê Đ T và Lương V Tg. H và Lê Đ T dùng bình xịt hơi cay xịt vào người của L và rượt đuổi đánh L. Thấy vậy, nhóm của L rượt đuổi đánh lại nhóm của H, nhóm H bỏ chạy để lại xe mô tô 78E1-356.94 của H. T và Tình điều khiển xe mô tô này cùng với nhóm đến cầu bê tông thuộc thôn Mỹ Thạnh Đông 1, xã Hòa Phong, huyện Tây Hòa để chờ nhóm H qua nói chuyện. Lúc này, thấy T còn ở lại, H đến dùng tay đánh một cái trúng vào mặt bên trái của T, T bỏ chạy để lại xe mô tô 78F1-159.24 nên H điều khiển xe của T chạy đến khu vực Ngân hàng Agribank huyện Phú Hòa để chờ nhóm L qua đổi xe và gọi điện thoại cho Lê Văn Phi đến nhà của H lấy bình xịt hơi cay mang đến đưa cho H để làm hung khí đánh nhóm của L. Biết T bị H đánh và lấy xe, Phú gọi điện thoại cho Ngô Q Tr, Khanh gọi điện thoại cho Trần Lưu Q T kể lại sự việc và nhờ đi đánh nhóm H lấy lại xe, T và Tr kể lại sự việc trên cho Trần A T, Trần T C, Trần Tr H biết và thống nhất cùng đi đánh nhóm của H. Tr đi bộ về nhà lấy 01 cái rựa và 01 cây kiếm gỗ đi ra cầu bê tông thuộc thôn Mỹ Thạnh Đông 1, xã Hòa Phong, huyện Tây Hòa đưa cho T cây kiếm gỗ rồi cả nhóm thống nhất cùng nhau đi qua Phú Hòa tìm nhóm H để đánh, lấy lại xe cho T. Khi đi Phú điều khiển xe chở L cầm dao tự chế, Tđiều khiển xe chở H và C, Tình điều khiển xe chở T cầm kiếm gỗ, Khoa điều khiển xe chở T và T, Dương điều khiển xe chở Tr cầm rựa và Khanh đến xưởng gỗ gần cầu Đình Ông thì dừng xe, C, H và T vào lấy cây gỗ đưa cho những người trong nhóm để làm hung khí rồi chạy xe qua Phú Hòa. Khi thấy nhóm L đi qua, nhóm của H bỏ chạy. Nhóm của L rượt đuổi theo đến đoạn đường bê tông thuộc khu phố Định Thọ 2, thị trấn Phú Hòa

thì không đuổi kịp, cả nhóm dừng lại xuống xe đi tìm nhóm H. Lúc này, L thấy xe của mình hết xăng, sợ nhóm của H quay lại đuổi đánh chạy không được nên L nhờ Khoa và T đẩy xe của L về cầu Dinh Ông. Khi nhóm của L đang tìm H, H điều khiển xe của T chạy qua xịt hơi cay vào mặt Tú, Hội, Tình nên Tú dùng cH đập vào xe làm H và xe ngã xuống đường, H đứng dậy tiếp tục xịt hơi cay thì bị Tr cầm rựa chém 01 cái trúng vào tay phải của H làm H bỏ chạy. T lấy dao tự chế của L, Tr cầm rựa, C, Phú và Khanh cầm cây cùng với L rượt đuổi theo H còn T và Dương đứng trông xe, T, T và H đi rửa mặt ở nhà dân gần đó do bị dính hơi cay. Khi chạy đến bờ sông Ba, huyện Phú Hòa, T, L, Tr, Phú, C và Khanh đuổi kịp H, T dùng dao tự chế chém trúng vào vai, lưng, tay phải của H; C dùng cây đánh vào đầu và Phú dùng cây đánh vào cH của H gây thương tích.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 155/TgT ngày 19/6/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Phú Yên, kết luận: Thương tích của Phạm Ng H là 15%..

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 03/2022/HS-ST ngày 22 tháng 01 năm 2022 của Tòa án nH dân huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên đã tuyên các bị cáo Trần Lưu Q T, Ngô Q Tr, Trần T C, Trần Q L về tội “Cố ý gây thương tích”. Áp dụng Điểm đ, Khoản 2 Điều 134; Điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật Hình sự. Xử phạt: Các bị cáo Trần Lưu Q T, Ngô Q Tr, Trần T C mỗi bị cáo 01 năm 03 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án; bị cáo Trần Q L 01 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên phạt đối với các bị cáo Trần Đ P, Trần A T, Võ N T, Trần Đ T, Trần Tr H, Lê M D, Nguyễn N K, Lê Trần Đ K, Lê V T về tội Cố ý gây thương tích; phần xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 24/01/2022, bị cáo Trần Q L kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 26/01/2022, các bị cáo Trần Lưu Q T, Ngô Q Tr, Trần T C kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa, các bị cáo Trần Lưu Q T, Ngô Q Tr, Trần T C, Trần Q L vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản án sơ thẩm đã tuyên.

Kiểm sát viên phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Trần Lưu Q T, Ngô Q Tr, Trần T C, Trần Q L – Giữ nguyên bản án sơ thẩm về phần hình phạt đối với các bị cáo Trần Lưu Q T, Ngô Q Tr, Trần T C, Trần Q L.

Người bào chữa cho bị cáo Ngô Q Tr luật sư Nguyễn Thanh Mận trình bày lời bào chữa: Hành vi của người bị hại Phạm Ng H đã dùng bình xịt hơi cay vào nhóm bị cáo là hành vi trái pháp luật đến bị cáo bị kích động về tinh thần nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm Điểm e, Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo T.

Bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên đề nghị áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự chấp nhận kháng cáo của bị cáo T, cho bị cáo T được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận tội của các bị cáo Trần Lưu Q T, Ngô Q Tr, Trần T C, Trần Q L tại Cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm đều phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của các bị cáo khác, bị hại; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan về thời gian, địa điểm phạm tội, công cụ dùng vào việc phạm tội và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Chỉ vì mâu thuẫn trong việc H, Đ T dùng bật xịt hơi cay xịt vào người L và rượt đuổi đánh L nên khoảng 23 giờ ngày 28/4/2020 tại khu phố Định Thọ 2, thị trấn Phú Hòa, huyện Phú Hòa, Trần Lưu Q T, Ngô Q Tr, Trần T C, Trần Đ Pc, Trần Q L, Nguyễn N K, Trần Tr H, Trần A T, Lê V T, Võ N T, Lê M D, Lê Trần Anh Khoa, Trần Đ T có hành vi dùng rựa, dao tự chế, cây gỗ (là hung khí nguy hiểm) đánh trúng vào tay, vai, lưng của Phạm Ng H gây thương tích với tỷ lệ là 15%. Do đó, cấp sơ thẩm đã truy tố xét xử các bị cáo Trần Lưu Q T, Ngô Q Tr, Trần T C, Trần Q L về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng tội.

[2] Hành vi phạm tội của các bị cáo Trần Lưu Q T, Ngô Q Tr, Trần T C, Trần Q L nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm sức khỏe của người khác, gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội ở địa phương nên cần xử phạt nghiêm, áp dụng một hình phạt tù tương xứng tính chất, mức độ phạm tội của từng bị cáo. Xét kháng cáo của các bị cáo Trần Lưu Q T, Ngô Q Tr, Trần T C, Trần Q L, Hội đồng xét xử thấy:

[2.1] Đối với kháng cáo của các bị cáo Trần Lưu Q T, Ngô Q Tr, Trần T C: Thương tích của người bị hại là do các bị cáo trực tiếp gây ra, bị cáo Tr dùng rựa chém trúng vào tay phải; bị cáo T dùng dao tự chế chém trúng vào vai, lưng, tay phải; bị cáo C dùng cây gỗ đánh vào đầu người bị hại gây thương tích. Khi lượng hình Bản án sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ phạm tội của từng bị cáo, áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà các bị cáo được hưởng đó là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bồi thường thiệt hại cho người bị hại, được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt theo quy định tại Điều b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xử phạt các bị cáo bị cáo Trần Lưu Q T, Ngô Q Tr, Trần T C mỗi bị cáo 01 năm 03 tháng tù và không cho bị cáo được hưởng án treo là phù hợp. Do đó, không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của các bị cáo mà chấp nhận ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên - Giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt để có đủ thời gian cải tạo, giáo dục các bị cáo.

[2.2] Đối với kháng cáo của bị cáo Trần Q L, Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo là người có NH TH xấu, trước đây đã bị Tòa án NH dân tỉnh Phú Yên xét xử về tội “Cố ý gây thương tích” lại tiếp tục thực hiện tội phạm tội cùng loại, chứng tỏ ý thức chấp

hành pháp luật và khả năng cải tạo của bị cáo rất kém nên cần xử phạt nghiêm khắc. Bản án sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất mức độ phạm tội của bị cáo, xem xét NH tH, áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để xử phạt bị cáo 01 năm tù là phù hợp và đã có cân nhắc trong quyết định hình phạt. Do đó, không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo mà chấp nhận ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên - Giữ nguyên bản án sơ thẩm về mức hình phạt để có đủ thời gian cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm.

[3] Đối với ý kiến của người bào chữa cho bị cáo Ngô Q Tr cho rằng hành vi của người bị hại Phạm Ng H đã dùng bình xịt hơi cay vào nhóm bị cáo là hành vi trái pháp luật đến bị cáo bị kích động về tinh thần nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm Điểm e, Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo T. Căn cứ vào các tài liệu có tại hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy: Trước khi bị hại H dùng bình xịt hơi cay xịt vào nhóm của các bị cáo gồm Tú, Hội, Tình, C, T thì các bị cáo đã có sự chuẩn bị, cầm hung khí gồm rựa, dao tự chế, cây đi tìm đánh nhóm của bị hại. Hành vi của bị hại H là hành vi trái pháp luật nhưng trong Tr hợp này các bị cáo không bị kích động về tinh thần. Do đó, người bào chữa cho bị cáo T đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm e, Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự là không có cơ sở chấp nhận.

[4] Các bị cáo Trần Lưu Q T, Ngô Q Tr, Trần T C, Trần Q L kháng cáo được chấp nhận nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo hoặc kháng nghị nên cấp phúc thẩm không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Trần Lưu Q T, Ngô Q Tr, Trần T C, Trần Q L – Giữ nguyên bản án sơ thẩm về phần hình phạt đối với các bị cáo Trần Lưu Q T, Ngô Q Tr, Trần T C, Trần Q L;

Tuyên bố: Các bị cáo Trần Lưu Q T, Ngô Q Tr, Trần T C, Trần Q L phạm tội “Cố ý gây thương tích”;

Áp dụng Điểm đ, Khoản 2 Điều 134; Điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Trần Lưu Q T, Ngô Q Tr, Trần T C, Trần Q L.

Xử phạt:

- Bị cáo Trần Lưu Q T 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Bị cáo Ngô Q Tr 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Bị cáo Trần T C 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Bị cáo Trần Q L 01 (Một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức, thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án

Các bị cáo Trần Lưu Q T, Ngô Q Tr, Trần T C, Trần Q L mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm đã có hiệu lực pháp luật từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao Đà Nẵng (1);
- TAND huyện Phú Hòa (2);
- VKSND tỉnh Phú Yên (2);
- Sở tư pháp (1);
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu án văn (1); lưu hồ sơ (2).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Việt Hùng